

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu  
cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và  
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ  
về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng  
Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của  
Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2015 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý  
tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động  
hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày  
tháng năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật, khai thác và quản  
lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các hội, quỹ được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

**QUY CHẾ**  
**CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU**  
**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN**  
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ...  
năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức cập nhật, sử dụng, khai thác và quản lý dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh; các tổ chức hội, quỹ được giao biên chế (sau đây gọi chung là các cơ quan nhà nước).

2. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù được giao biên chế; người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là CBCCVV).

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu CBCCVV của tỉnh Thái Nguyên) là các thông tin được thu thập từ mẫu sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV<sup>1</sup> của mỗi cá nhân CBCCVV; được tổ chức thành tập hợp thông tin có cấu trúc để cập nhật, truy cập, khai thác và quản lý thông qua trang thiết bị công nghệ thông tin.

<sup>1</sup> Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

2. *Quản lý cơ sở dữ liệu* là việc quản trị, vận hành, xác thực dữ liệu điện tử; xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác cơ sở dữ liệu của CBCCVC.

3. *Quyền truy cập* là quyền của người sử dụng được kết nối và làm việc thông qua tên truy cập, mật khẩu để khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

4. *Quản lý quyền truy cập* là việc tạo mới, cấp phát, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh Thái Nguyên.

5. *Đơn vị quản lý Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên* (Sở Nội vụ) là đơn vị có thẩm quyền quản lý Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên; có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài khoản người dùng, xác nhận, phê duyệt, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

6. *Tài khoản cá nhân của CBCCVC* được cấp theo quy định là tên người dùng và mật khẩu để CBCCVC đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

7. *Quản lý tài khoản người dùng* là việc tạo tài khoản cá nhân của CBCCVC; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

8. *Nhập liệu* là việc CBCCVC thực hiện công tác nhập thông tin của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

9. *Phê duyệt dữ liệu* là thực hiện xác thực thông tin, dữ liệu bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

10. *Ký số* là việc sử dụng thiết bị lưu giữ thông tin chữ ký của mỗi cá nhân đã được mã hóa phục vụ việc sử dụng dịch vụ chữ ký số kết hợp với chức năng của Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên để ký các văn bản điện tử theo thẩm quyền trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

11. *Khai thác cơ sở dữ liệu* là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên**

1. Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên được lưu trữ, quản lý thống nhất theo quy định; quyền cập nhật, khai thác thông tin được cấp theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và mục đích sử dụng của từng CBCCVC.

2. Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên phải đáp ứng được yêu cầu cập nhật, sử dụng, khai thác thông tin 24/24 giờ hằng ngày, trừ thời gian tạm dừng để bảo dưỡng, nâng cấp.

3. Những thông tin có liên quan của CBCCVC trong thời gian công tác phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác theo thời gian thực.

4. Mỗi CBCCVC được cung cấp 01 tài khoản để truy cập vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên; chịu trách nhiệm khai báo thông tin cá nhân lên Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên và cập nhật kịp thời những thay đổi về thông tin cá nhân.

5. Chỉ những người có thẩm quyền quản lý hoặc được cấp quyền truy cập mới được phép sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

6. Các cơ quan, đơn vị theo phân cấp về công tác quản lý, sử dụng CBCCVC có trách nhiệm đôn đốc việc cập nhật kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin cá nhân hiện có vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

#### **Điều 5. Các hành vi không được làm**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Chương II**

## **CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 6. Bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin đối với Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên**

1. Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ quyền riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Dữ liệu của CBCCVC phải bảo đảm cập nhật kịp thời, chính xác thông tin liên quan đến hồ sơ CBCCVC khi có sự thay đổi; được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về CBCCVC.

#### **Điều 7. Tạo lập hồ sơ, cập nhật mới, sửa đổi, bổ sung thông tin và phê duyệt dữ liệu**

1. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng đối với công chức, viên chức; ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với người lao động; theo thẩm quyền, đơn vị quản lý có trách nhiệm gửi yêu cầu tạo tài khoản về Sở Nội vụ để tạo tài khoản cho CBCCVC đó. Sở Nội vụ có trách nhiệm cung cấp tài khoản cho CBCCVC trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ thông tin yêu cầu từ các cơ quan, đơn vị.

2. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày được cấp tài khoản, CBCCVC có trách nhiệm cập nhật mới thông tin về hồ sơ CBCCVC trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

a) Cập nhật mới thông tin hồ sơ

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày CBCCVC cập nhật mới thông tin hồ sơ; công chức, viên chức của bộ phận tổ chức cán bộ được giao phụ trách có trách nhiệm rà soát và kiểm tra thông tin, dữ liệu cập nhật của CBCCVC bảo đảm chính xác, phù hợp với tài liệu kiểm chứng hoặc hồ sơ gốc do cơ quan, đơn vị quản lý, sau đó xác thực bằng ký số;

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ được giao phụ trách có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực thông tin, dữ liệu cập nhật của CBCCVC đã được công chức, viên chức của bộ phận tổ chức cán bộ phê duyệt bằng ký số, nếu chính xác thì tiếp tục phê duyệt bằng ký số;

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực thông tin, dữ liệu cập nhật của CBCCVC đã được người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ xác thực và phê duyệt bằng ký số để xác nhận dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương; Riêng đối với thông tin, dữ liệu của người đứng đầu do cấp phó của người đứng đầu phê duyệt bằng ký số để xác nhận dữ liệu.

b) Cập nhật thay đổi (nếu có)

Đối với thông tin thay đổi của cá nhân thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật và ký số (*đối với cá nhân được cấp chữ ký số*) trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi phát sinh nội dung thay đổi. Cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra và phê duyệt dữ liệu thay đổi trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày cá nhân cập nhật, bổ sung hồ sơ.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm phê duyệt dữ liệu bằng ký số từ Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên để đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

**Điều 8. Chuyển giao, tiếp nhận, dữ liệu**

1. Trường hợp CBCCVC được điều động, luân chuyển đến bộ phận mới trong cùng cơ quan, đơn vị, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày quyết định điều động, luân chuyển CBCCVC có hiệu lực thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm chuyển hồ sơ trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên đến bộ phận mới.

2. Trường hợp CBCCVC được điều động, luân chuyển giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày CBCCVC có quyết định điều động, luân chuyển, cơ quan đơn vị có thẩm quyền theo phân cấp quản lý CBCCVC điều chuyển hồ sơ trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên đến đơn vị mới hoặc đề nghị Sở Nội vụ thực hiện việc điều chuyển theo thẩm quyền.

3. Trường hợp chuyển công tác ra ngoài tỉnh hoặc nghỉ hưu, thôi việc, bị kỷ luật buộc thôi việc, từ trần.

a) Đối với CBCCVC có quyết định điều động, luân chuyển ra ngoài tỉnh, có quyết định nghỉ hưu, thôi việc, bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc từ trần, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực thì đơn vị trực tiếp sử dụng CBCCVC thực hiện điều chỉnh tình trạng hồ sơ tương ứng trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

b) Sở Nội vụ truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước thực hiện điều chuyển hồ sơ của CBCCVC đến đơn vị mới trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chuyển.

## **Điều 9. Khai thác dữ liệu CBCCVC**

1. CBCCVC cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên bằng tài khoản do Sở Nội vụ cung cấp và truy cập Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ: <https://thainguyen.vnerp.vn/> (*Sở Nội vụ cung cấp thông tin địa chỉ truy cập khai thác Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên khi có thay đổi*).

2. Đối tượng được sử dụng và khai thác dữ liệu CBCCVC

a) Đơn vị quản lý, sử dụng CBCCVC được nghiên cứu, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu CBCCVC của mình trên Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên để phục vụ công tác quản lý theo thẩm quyền.

b) CBCCVC được sử dụng toàn bộ thông tin dữ liệu của mình được in thông tin từ Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên để rà soát và cập nhật thông tin cá nhân.

3. Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên để tổng hợp, phân tích đội ngũ CBCCVC, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm

và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác có liên quan theo quy định.

4. Dữ liệu CBCCVC trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan quản lý CBCCVC thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

5. Sau khi dữ liệu được phê duyệt, CBCCVC của các cơ quan, đơn vị thực hiện việc in sơ yếu lý lịch của mình từ Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên để nộp cho bộ phận tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ CBCCVC khi có yêu cầu.

#### **Điều 10. Lưu trữ cơ sở dữ liệu**

1. Dữ liệu CBCCVC được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên và được sao lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu ba tháng nếu đã có phiên bản sao lưu mới trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC CẬP NHẬT, KHAI THÁC, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của CBCCVC**

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên, của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan, đơn vị đang công tác và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của CBCCVC được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Chấp hành quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Kết nối, chia sẻ dữ liệu (khi được giao nhiệm vụ) giữa Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên và Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.



3. Cung cấp dữ liệu CBCCVC chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu CBCCVC và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.

5. Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

6. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu CBCCVC theo yêu cầu công việc.

7. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

8. Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia. Khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên, của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền.

3. Quản lý hoặc phân cấp quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên trong phạm vi quản lý. Quản lý tài khoản được cấp cho cơ quan (nếu có); ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho công chức, viên chức quản lý và sử dụng tài khoản của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên, của cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định và thẩm quyền được phân cấp. Việc quản lý tài khoản của cơ quan phải được tổ chức chặt chẽ, khi có sự thay đổi về nhân sự quản lý tài khoản phải bàn giao và thực hiện phân công nhiệm vụ theo quy định.

4. Theo dõi, kiểm tra việc cập nhật thông tin về hồ sơ CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin về hồ sơ CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên và đảm bảo tính thống nhất với hồ sơ giấy lưu trữ

tại cơ quan, đơn vị. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu CBCCVC của cơ quan cấp trên.

5. Nghiên cứu, phát hiện và báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

6. Đảm bảo hạ tầng kết nối dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

7. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu CBCCVC và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý CBCCVC.

8. Có trách nhiệm phê duyệt thay đổi thông tin, dữ liệu của CBCCVC thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

9. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu CBCCVC của năm trước liền kề với UBND tỉnh, qua Sở Nội vụ *(bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này)*.

10. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Quy chế này theo phân cấp quản lý.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Quản lý tài khoản đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia; Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, cấp tài khoản, phân quyền cho các tài khoản của cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập vào Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên theo đề xuất của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm theo quy định và phân cấp quản lý.

2. Tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu CBCCVC theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu CBCCVC của cơ quan cấp trên.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu CBCCVC trong phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử lý vi phạm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có vi phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý. Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

4. Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình nhập, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ duy trì, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống

phần mềm và hạ tầng kết nối dữ liệu, bảo đảm ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Quản trị, vận hành thông tin Hệ thống cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên được đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, hoạt động ổn định, thông suốt. Đảm bảo đường truyền số liệu chuyên dùng để thực hiện đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh về hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan căn cứ tình hình thực tế tham mưu nâng cấp phần mềm, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo duy trì, vận hành Hệ thống đáp ứng theo quy định.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Nội vụ, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm phục vụ duy trì, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm, hạ tầng kết nối dữ liệu bảo đảm ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân nêu tại Điều 2 Quy chế này chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt tới toàn thể đội ngũ CBCCVC thuộc quyền quản lý và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này.

2. Căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị ban hành các văn bản cần thiết theo thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị hạ mức thi đua và xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

4. Các nội dung về quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh Thái Nguyên chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp./.